

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật mang tính kỹ thuật thuần túy và các yêu cầu khác liên quan đến việc cung cấp dịch vụ (trừ giá). Yêu cầu về kỹ thuật phải được nêu đầy đủ, rõ ràng và cụ thể để làm cơ sở cho nhà thầu lập E-HSDT.

Trong yêu cầu về kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên gói thầu: Thuê 12 kênh truyền để kết nối hình ảnh camera giám sát công vụ của Chi cục Hải quan khu vực III năm 2026

- Tên dự toán: Thuê kênh truyền để kết nối hình ảnh camera giám sát công vụ của Chi cục Hải quan khu vực III năm 2026

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng, trong nước

- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Chủ đầu tư: Chi cục Hải quan khu vực III

- Thời gian thực hiện gói thầu: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói

- Địa điểm thực hiện: Chi tiết tại phần Phạm vi công việc thuộc Mục 2, chương này

2. Mục tiêu/mục đích công việc:

+ Thuê 12 kênh truyền để kết nối hình ảnh camera giám sát công vụ của Chi cục Hải quan khu vực III năm 2026

+ **Phạm vi công việc:**

STT	Danh sách kênh truyền	Chi tiết điểm đầu - điểm cuối	Băng thông (Mbps)	Ghi chú
I	Thuê kênh truyền để kết nối hình ảnh cho camera giám sát công vụ từ các đơn vị trực thuộc về trụ sở Chi cục Hải quan khu			

	vực III			
1	Kênh truyền camera công vụ từ Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 về Chi cục Hải quan khu vực III với tốc độ 11Mbps	Điểm đầu: Tầng 4 Tòa nhà Cảng Tân Vũ, KCN Đình Vũ Điểm cuối: Số 159 Lê Hồng Phong, Hải Phòng,	11	
2	Kênh truyền camera công vụ từ Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 về Chi cục Hải quan khu vực III với tốc độ 13Mbps	Điểm đầu: Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2, số 5 Đường Chùa Vẽ, Đông Hải, Hải Phòng Điểm cuối: 159 Lê Hồng Phong, Hải Phòng	13	
3	Kênh truyền camera công vụ từ Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3 về Chi cục Hải quan khu vực III với tốc độ 24Mbps	Điểm đầu: Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3, số 1 Ngô Quyền, Đông Hải, Hải Phòng Điểm cuối: Số 159 Lê Hồng Phong, Hải Phòng	24	
4	Kênh truyền camera công vụ từ Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ về Chi cục Hải quan khu vực III với tốc độ 11Mbps	Điểm đầu: Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ, Km6 đường Đình Vũ, Hải An, Hải Phòng Điểm cuối: Số 159 Lê Hồng Phong, Hải Phòng	11	
5	Kênh truyền camera công vụ từ Hải quan Khu chế xuất và Khu công nghiệp Hải Phòng (KCN Nomura, An Dương, Hải Phòng) về phòng quan sát camera Chi cục Hải quan khu vực III với tốc độ 02Mbps	Điểm đầu: Hải quan Khu chế xuất và Khu công nghiệp Hải Phòng, KCN Nomura, An Dương, Hải Phòng Điểm cuối: Số 159 Lê Hồng Phong, Hải Phòng, Hải Phòng	2	
6	Kênh truyền camera công vụ từ Hải quan Khu chế xuất và Khu công nghiệp Hải Phòng (Số 22 Điện Biên Phủ, Hải Phòng) về phòng quan sát camera Chi cục Hải quan khu vực	Điểm đầu: Hải quan Khu chế xuất và Khu công nghiệp Hải Phòng, số 22 Điện Biên Phủ, Ngô Quyền, Hải Phòng Điểm cuối: Số 159 Lê Hồng Phong, Hải Phòng	7	

	III với tốc độ 07Mbps			
7	Kênh truyền camera công vụ từ Trung tâm máy soi container cố định (Đội kiểm soát Hải quan) về Chi cục Hải quan khu vực III với tốc độ 08Mbps	Điểm đầu: Trung tâm máy soi container cố định, Số 1328 Nguyễn Bình Khiêm, Hải An, Hải Phòng Điểm cuối: Số 159 Lê Hồng Phong, Hải Phòng	8	
8	Kênh truyền camera công vụ từ Hải quan Dương về Chi cục Hải quan khu vực III với tốc độ 03Mbps	Điểm đầu: Hải quan Hải Dương, Km48, quốc lộ 5, P.Việt Hoà, Hải Phòng Điểm cuối: Số 159 Lê Hồng Phong, Hải Phòng	3	
9	Kênh truyền từ Kho Tasa về Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 với tốc độ 01Mbps	Điểm đầu: Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2, số 5 đường Chùa Vẽ, P. Đông Hải, Hải Phòng Điểm cuối: Kênh truyền từ Kho Tasa, KM 104 + 200, Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải, Hải Phòng	1	
10	Kênh truyền từ kho Vietfracht về Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 với tốc độ 01Mbps	Điểm đầu: Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2, số 5 đường Chùa Vẽ, P. Đông Hải, Hải Phòng Điểm cuối: Kênh truyền từ kho Vietfracht, đường 356, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Hải Phòng	1	
11	Kênh truyền từ kho Northfeight về Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 với tốc độ 01Mbps	Điểm đầu: Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2, số 5 đường Chùa Vẽ, P. Đông Hải, Hải Phòng Điểm cuối: Kênh truyền từ kho Northfeight, Km 105+200 đường bao	1	

		Nguyễn Bình Khiêm, Quận Hải An, Hải Phòng		
II	Thuê kênh truyền kết nối hình ảnh camera giám sát công vụ từ trụ sở Chi cục Hải quan khu vực III về trụ sở Cục Hải quan	Điểm đầu: Trụ sở Chi cục Hải quan khu vực III; Điểm cuối: Trụ sở Cục Hải quan	79	

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Yêu cầu kỹ thuật đối với kênh truyền:

- Phương tiện truyền dẫn là truyền dẫn quang;
- Kênh truyền cung cấp sử dụng công nghệ MPLS Layer 3;
- Mỗi camera sẽ thuê băng thông là 01 Mbps;
- Chất lượng kênh truyền:
 - + Mbps: $\geq 99\%$;
 - + Độ trễ: $\leq 50\text{ms}$;
 - + Mất gói tin: $\leq 0,1\%$

3.2. Yêu cầu về xử lý sự cố

- Thời gian cập nhật thông tin tiến trình xử lý sự cố: 30 phút/1 lần.
- Thời gian tiếp nhận, kiểm tra xác định sự cố và thực hiện xử lý sự cố: 24giờ/7 ngày.
- Thời gian hỗ trợ cử cán bộ kỹ thuật đến trạm cuối (LE) và địa điểm khách hàng: 24 giờ/7 ngày.
- Thời gian cung cấp thời điểm dự kiến xử lý xong sự cố < 30 phút kể từ khi tiếp nhận thông tin sự cố.
- Thời gian cung cấp thông tin sự cố tức thời < 4 giờ kể từ khi hoàn thành xử lý sự cố.
- Thời gian cung cấp nguyên nhân gốc và biện pháp khắc phục: Trong vòng 01 ngày làm việc kể từ khi hoàn thành xử lý sự cố.

3.3. Yêu cầu về bảo dưỡng kênh truyền

- Nhà thầu cần thông báo về kế hoạch bảo dưỡng định kỳ cho Chủ đầu tư trong thời gian tối thiểu 10 ngày trước ngày bảo dưỡng
- Thông báo bảo dưỡng khẩn cấp: tối thiểu 36 giờ

- Số lần bảo dưỡng khẩn cấp không quá 2 lần/năm
- Thời gian thực hiện bảo dưỡng: Vào nửa đêm hoặc các ngày thứ 7, chủ nhật

3.4. Yêu cầu về thời gian lắp đặt, cài đặt

- Thời gian hoàn thiện việc triển khai, lắp đặt cáp quang thẳng phù hợp với đường truyền mạng nội bộ của Chủ đầu tư để đưa vào sử dụng ≤ 03 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

3.5. Yêu cầu đối với thiết bị đầu cuối

- Nhà cung cấp kênh truyền phải đảm bảo kênh truyền cung cấp được kết nối thông suốt tới các địa điểm yêu cầu trong E-HSMT (thiết bị đầu cuối do nhà thầu cung cấp).

- Nhà cung cấp dịch vụ kênh truyền phải phối hợp với các đơn vị sử dụng thiết bị đầu cuối, thực hiện kiểm tra, thay thế thiết bị hỏng, lỗi nhằm đảm bảo kênh truyền được kết nối thông suốt. Trường hợp thiết bị hỏng, lỗi thì nhà cung cấp dịch vụ kênh truyền có trách nhiệm cung cấp thiết bị đầu cuối để thay thế ngay nhằm đảm bảo kênh truyền được kết nối thông suốt, thời gian gián đoạn kết nối do không có thiết bị đầu cuối thay thế sử dụng được tính vào thời gian gián đoạn kênh truyền và thực hiện giám trừ cước nội dung gián đoạn kênh truyền

3.6. Yêu cầu về bảo mật:

- Nhà thầu phải có cam kết tuân thủ theo chính sách an ninh bảo mật hiện có của các đơn vị sử dụng.

- Tuân thủ các quy định về an toàn, bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về an toàn, an ninh thông tin của hệ thống trong quá trình thực hiện dịch vụ.

- Toàn bộ thông tin trong quá trình thực hiện dịch vụ là tài sản thuộc sở hữu của Chủ đầu tư, nhà thầu chỉ được trích dẫn và sử dụng trong trường hợp có sự cho phép của Chủ đầu tư.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Tiến hành kiểm tra các sản phẩm, dịch vụ trước khi tiến hành nghiệm thu

- Thời gian, địa điểm, phương án nghiệm thu được hai bên thống nhất khi ký kết hợp đồng.